

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN HỒ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HSST.  
Ngày: 19 - 6 - 2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tuấn Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Hưng - Ông Đinh Công Thông .

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Vũ Hồng Nghiêm - Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số; 50/2018/TLST- ST ngày 24 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số; 52/2017/QĐXXST- HS ngày 5 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo.

**H Thị T.** Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1986. Nơi sinh: Xã QM, huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú quán: Bản B, xã Q M, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nữ, Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Công chức xã (đã bị tạm đình chỉ công tác từ ngày 26/10/2017). Con ông: Hà Văn M, sinh năm 1956, con bà Hà Thị P, sinh năm 1958. Bị cáo có chồng Nguyễn Văn L, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại lý do nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo tại ngoại cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân xã QM, huyện VH, tỉnh Sơn La do ông LVN chức vụ chủ tịch xã làm đại diện ( Có mặt tại phiên tòa ).

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Trịnh Văn S.

Trú tại: Bản N, xã M T, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La ( Có mặt tại phiên tòa ).

**\* Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông HVU.

Trú tại: Bản TN, xã QM, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. ( Có mặt tại phiên tòa ).

2. Anh HVH.

Trú tại: Bản B, xã QM, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. ( Có mặt tại phiên tòa ).

3. Chị HTT.

Trú tại : Bản T N, xã QM, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. ( Có mặt tại phiên tòa ).

*\* Người làm chứng.*

1. Chị ĐTH.

Trú tại: Tiểu khu , thị trấn M C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ( Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh N ML.

Trú tại: Tiểu khu , thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ( Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Hà Thị T là kế toán UBND xã kiêm kế toán Ban phát triển xã QM, huyện Vân Hồ từ tháng 4 năm 2008 đến tháng 12 năm 2016. Trong thời gian làm kế toán, T đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, lập khống hồ sơ, tài liệu, tự ý trích lại tiền để chiếm đoạt số tiền 83.964.000 đồng nguồn tiền ngân sách xã và nguồn tiền của các dự án giảm nghèo để sử dụng cá nhân, cụ thể như sau:

1. Tham ô trong việc mua sắm tài sản của UBND xã năm 2016: Tháng 5/2016, Hà Thị T báo cáo với HVU là chủ tịch UBND xã QM về việc UBND xã còn nợ tiền mua hàng năm 2015 của cửa hàng HV tại thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu nên phải lập hồ sơ khống thì mới rút được tiền để trả nợ. Sau đó T đến cửa hàng HV đặt vấn đề với ĐT H, trú tại: Tiểu khu , thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La viết cho 2 hóa đơn đỏ, với tổng số tiền là 68.500.000 đồng nhưng trong đó mỗi hóa đơn chỉ thực mua một đồ dùng, thiết bị, H và T lập hai hợp đồng kinh tế về việc mua bán đồ dùng thiết bị tương ứng với 2 hóa đơn như sau:

Hóa đơn thứ nhất số: 0006773 ngày 06/5/2016 tổng số mua bán 13 mặt hàng với số tiền 39.300.000 đồng, thực tế chỉ mua bán một chiếc tủ sắt dày sơn nhảu hiệu Hòa Phát bốn khoang với giá tiền 4.800.000 đồng. Ngày 25/8/2016, căn cứ vào hồ sơ thanh quyết toán, Kho bạc nhà nước huyện Vân Hồ đã chuyển khoản số tiền 39.300.000 đồng từ tài khoản của UBND xã Q M vào tài khoản của ĐTH.

Hóa đơn thứ hai số: 0006778 ngày 26/5/2016 tổng số mua bán 09 mặt hàng với số tiền 29.200.000 đồng, thực tế mua một chiếc tủ sắt nhảu hiệu Hòa Phát 984 - 2L với giá tiền 3.800.000 đồng. Ngày 20/01/2017, căn cứ vào hồ sơ thanh quyết toán, Kho bạc nhà nước huyện Vân Hồ đã chuyển khoản số tiền 29.200.000 đồng từ tài khoản của UBND xã QM vào tài khoản của ĐTH.

Sau khi Kho bạc chuyển tiền lần thứ hai cho ĐT H, vào tháng 01/2017, T đến cửa hàng thanh toán với ĐT H, H đã lấy tổng số tiền trong hai hóa đơn là

68.500.000 đồng trừ đi số tiền hàng thực lấy là 2 chiếc tủ sắt có tổng trị giá 8.600.000 đồng, trừ đi 10.000.000 đồng T đã vay từ trước đó để chi tiêu cá nhân, trừ số tiền hàng còn nợ từ năm 2014 và 2015 (H và T không nhớ cụ thể là bao nhiêu, sổ sách chứng từ hiện không còn), trừ tiền công vận chuyển lắp đặt, trừ 10% tiền thuế hóa đơn đỏ của những mặt hàng có trong hóa đơn nhưng không thực lấy, còn lại số tiền là 20.800.000 đồng, H đã đưa cho T. Sau khi thanh toán, T không báo cho HVU biết. T đã sử dụng 18.000.000 đồng để trả nợ các khoản mua tài sản của UBND xã tại cửa hàng NML tại tiểu khu, thị trấn MC, huyện Mộc Châu gồm tiền máy tính cho HVS, Bí thư đảng ủy xã 12.000.000 đồng; tiền sửa chữa thiết bị 6.000.000 đồng. Số tiền còn lại 2.800.000 đồng Tiêu cá nhân.

Đối với khoản 30.074.000 đồng, Hà Thị T khai nhận đã trừ vào tiền hàng nợ năm 2014, 2015 cho ĐTH cả H và T đều không xác định được nợ bao nhiêu, nợ tiền hàng gì, không có hóa đơn, chứng từ liên quan.

Ngày 05/02/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ làm việc với Chi cục thuế huyện Mộc Châu xác định tổng số tiền thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với hai hóa đơn nêu trên của hộ kinh doanh ĐTH phải nộp là 1.026.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã làm việc với UBND xã QM và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vân Hồ xác định:

Năm 2014 tổng thu ngân sách xã là 5.068.145.100 đồng. Đã chi 4.831.540.100 đồng. Trong đó chi thường xuyên 4.831.540.100 đồng (chi khác là: 129.000.000 đồng bao gồm cả mua sắm tài sản). Đã quyết toán xong.

Năm 2015 tổng thu ngân sách xã là 4.686.514.810 đồng. Đã chi 4.625.405.000 đồng. Trong đó chi thường xuyên 4.177.896.000 đồng (chi khác là: 153.000.000 đồng bao gồm cả mua sắm tài sản). Đã quyết toán xong.

Năm 2016 tổng thu ngân sách xã là 4.949.642.810 đồng. Đã chi 4.803.693.000 đồng nhưng chưa được quyết toán do thiếu thủ tục, chứng từ và kế hoạch mua sắm tài sản, quy chế quản lý tài sản nhà nước.

Việc mua sắm tài sản 2014, 2015, 2016 UBND xã QM không có kế hoạch mua sắm tài sản hàng năm, không có biên bản giao nhận công cụ, dụng cụ, văn phòng cho người sử dụng, không có sổ theo dõi tài sản cố định. Việc mua sắm tài sản là do Hà Thị T đề xuất và HVU quyết định.

Như vậy, Hà Thị T đã lập hồ sơ quyết toán không có thực một phần để chiếm đoạt tổng số tiền là 40.874.000 đồng.

## 2. Tham ô tiền cấp cho dự án giảm nghèo năm 2015, 2016:

Ngày 09/11/2015, UBND huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La ban hành quyết định số 243/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch đầu tư hợp phần ngân sách phát triển xã năm 2015, thuộc nguồn vốn dự án giảm nghèo giai đoạn 2 (giai đoạn bổ sung 2015

– 2018). Theo quyết định, xã QM được cấp 05 tiểu dự án với tổng số tiền 738.348.000 đồng.

Ngày 10/3/2016, UBND huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La ban hành quyết định số 186/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch đầu tư hợp phần ngân sách phát triển xã năm 2016, thuộc nguồn vốn dự án giảm nghèo giai đoạn 2 (giai đoạn bổ sung 2015 – 2018). Theo quyết định, xã QM được cấp 14 tiểu dự án với tổng số tiền 1.359.701.000 đồng.

Ngày 10/7/2015 UBND huyện Vân Hồ ban hành quyết định số 153/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban phát triển các xã thuộc dự án giảm nghèo giai đoạn 2 (giai đoạn bổ sung 2015 – 2018) huyện Vân Hồ. Trong đó Ban phát triển xã Q M gồm HVU (Chủ tịch UBND xã kiêm Trưởng Ban phát triển xã), HTT (Chủ tịch hội phụ nữ kiêm Phó Ban phát triển xã), Hà Thị T (công chức kế toán kiêm kế toán Ban phát triển xã).

Ngày 03/6/2016, Hà Thị T và HTT đến Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Mộc Châu rút tiền các dự án 70% của 12 dự án năm 2016 tổng số tiền 1.016.994.000 đồng (trong đó có số tiền 74.400.000 đồng của dự án nuôi cá lồng tại bản Lòm) và 30% của 05 dự án năm 2015 với tổng số tiền 100.835.000 đồng, đồng thời lập phiếu thu để nhập quỹ của ban phát triển xã số tiền 1.117.829.000 đồng, nhưng T không đưa cho HTT quản lý mà tự mình quản lý số tiền trên. Đến ngày 09/6/2016, T đưa cho Th số tiền 517.820.000 đồng để Th chi trả tiền cho các hộ được thụ hưởng trong 06 dự án năm 2016 là 513.025.000 đồng, số tiền còn dư lại là 4.795.000 đồng Th quản lý. Ngày 15/11/2017 Th đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ số tiền 4.795.000 đồng. Ngày 04/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã quyết định trả lại cho UBND xã QM số tiền 4.795.000 đồng. T trực tiếp quản lý 600.009.000 đồng, T đã chi trả cho các cá nhân được thụ hưởng của 05 dự án năm 2016 và 30% của 01 dự án năm 2015 với số tiền là 505.824.000 đồng. Còn lại 01 dự án nuôi cá lồng tại bản Lòm năm 2016 với số tiền là 74.400.000 đồng và 30% của 04 tiểu dự án năm 2015 (nuôi bò sinh sản tại bản Coong, bản Nà Bai, bản To Ngùi; nuôi dê sinh sản tại bản Lòm) với số tiền là 19.775.000 đồng, T chưa chi trả mà chi tiêu vào hoạt động của Ban phát triển xã.

Đối với việc lập hồ sơ tiểu dự án nuôi cá lồng bè tại bản Lòm, T đã tự ý lập khống hợp đồng mua bán hàng hóa (cá giống), biên bản giao nhận con giống, vật tư, biên bản thanh lý hợp đồng và giấy biên nhận tiền rồi tự ký vào đại diện bên bán, bên nhận tiền với tổng số tiền là 72.000.000 đồng; lập khống danh sách các hộ nhận con giống, vật tư; lập khống danh sách các hộ nhận tiền mua phao lồng cá với số tiền 2.400.000 đồng, mục đích để hoàn thiện hồ sơ và rút 30% còn lại của dự án nuôi cá lồng.

Đối với 30% vốn của 04 tiểu dự án năm 2015 (nuôi bò sinh sản tại bản Coong, bản Nà Bai, bản To Ngùi; nuôi dê sinh sản tại bản Lòm) T lập phiếu chi,

sau đó đưa cho các nhóm trưởng của 04 tiểu dự án ký nhận, nhưng thực tế chưa chi cho các hộ được thụ hưởng.

Năm 2016, Hà Thị Tình trực tiếp chi trả tiền dự án nuôi bò sinh sản bản Bó với tổng số tiền dự án là 91.420.000 đồng, số hộ được thụ hưởng là 14 hộ, trong đó cứ hai hộ dân chung nhau một con bò với số tiền là 13.060.000 đồng. Trong quá trình thực hiện việc chi trả, T nói với các hộ dân phải trích lại tiền để làm hồ sơ, nên T trừ của mỗi con bò số tiền 500.000 đồng. T đã ghi vào sổ số tiền thanh toán cho các hộ là 13.060.000 đồng và cho 14 hộ ký nhận vào sổ. Số tiền trích lại là 3.500.000 đồng, T không báo cáo ban phát triển xã, không kê vào trong bản kê thu, chi mà đã chiếm đoạt chi tiêu cá nhân.

Trong quá trình chi tiêu vào các hoạt động của Ban phát triển xã năm 2015, 2016 bị âm số tiền 22.263.000 đồng nên T đã tự ý lấy từ số tiền 74.400.000 đồng bù vào số tiền đã chi tiêu âm, sau đó lập bảng kê thu, chi các hoạt động của ban phát triển xã trong năm 2015, 2016 rồi báo cáo Trưởng ban là HVU và Phó Trưởng ban là HTT. Số tiền còn lại là 52.137.000 đồng, Tình tiếp tục chi tiêu 20.700.000 đồng cho việc hoàn thiện hồ sơ năm 2015, 2016, quyết toán 2015, kiểm toán năm 2016 (T có ghi chép cụ thể vào sổ tay) số tiền T quản lý là 26.642.000 đồng.

Quá trình lập bảng kê thu, chi các hoạt động của Ban phát triển xã năm 2015, 2016, Hà Thị T đã kê tăng tổng số tiền 7.605.000 đồng so với sổ tay ghi chép; kê không việc chi cho TĐT (cán bộ Kho bạc nhà nước huyện Vân Hồ) số tiền 7.000.000 đồng để thẩm định hồ sơ; kê không số tiền giao dịch kho bạc 12.000.000 đồng để chiếm đoạt, chi tiêu cá nhân tổng số tiền 26.605.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Ban quản lý dự án giảm nghèo giai đoạn 2 huyện Vân Hồ xác định năm 2015 Ban phát triển xã QM được cấp 50% chi phí quản lý hành chính, số tiền 18.439.000 đồng. Số tiền trên Ban phát triển xã QM được phép sử dụng theo Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành theo quyết định số 02 ngày 08/2/2016 của Ban quản lý dự án giảm nghèo giai đoạn 2 huyện Vân Hồ, trong đó được phép chi mua văn phòng phẩm, hội nghị, tiếp khách, sửa chữa máy móc, công tác phí và chi phí làm hồ sơ các dự án. Nguồn chi lấy từ vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối ứng thực hiện giai đoạn 2 và vốn vay Ngân hàng thế giới. Việc HTT và Hà Thị T trích lại tiền cấp cho các tiểu dự án để chi tiêu vào hoạt động của Ban phát triển xã là không đúng quy định. Như vậy, Hà Thị T đã kê không số tiền chi, tự ý trích lại tiền của dự án để chiếm đoạt tổng số tiền là 30.105.000 đồng.

Ngày 02/11/2017, Hà Thị T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 50.000.000 đồng để chi trả cho dự án nuôi cá lồng bản Lòm. Ngày 04/12/2017, Cơ quan điều tra đã quyết định giao trả số tiền cho 50.000.000 đồng cho UBND xã Q M.

### 3. Tham ô tiền ngân sách của UBND xã năm 2016:

Khoảng tháng 6/2016, Hà Thị T đến cửa hàng của Trịnh Văn S, trú tại: Bản Nhúng, xã Mường Tè, huyện Vân Hồ mua tég nước và thiết bị để lắp đặt tég cho UBND xã với tổng số tiền là 19.100.000 đồng, nhưng do cửa hàng không có hóa đơn giá trị gia tăng nên T đến cửa hàng của N ML trú tại: Tiểu khu , thị trấn MC, huyện Mộc Châu nhờ L viết hóa đơn đỏ để quyết toán số tiền 19.985.000 đồng. Sau khi rút tiền, T không thanh toán tiền cho S mà trả nợ số tiền T và HVU đã vay trước đó để đi công tác số tiền 5.000.000 đồng, trả số tiền 2.000.000 đồng tiền thuế hóa đơn, còn lại số tiền 12.985.000 đồng T chiếm đoạt chi tiêu cá nhân hết. Việc T rút tiền chi tiêu cá nhân HVU không biết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định đầu năm 2016 HVU và Hà Thị T có đi công tác tại Sơn La và đến cửa hàng của NML vay 5.000.000 đồng. Sau khi đi công tác T và U không quyết toán với ngân sách xã.

Ngày 08/12/2017, HVU đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền là 2.500.000 đồng. Ngày 13/12/2017 Cơ quan điều tra đã quyết định giao trả 2.500.000 đồng cho UBND xã QM.

Ngoài việc tham ô tài sản được trực tiếp quản lý, Hà Thị T và HVU (Chủ tịch UBND kiêm trưởng Ban phát triển xã), HV H (thủ quỹ), HTT (Chủ tịch hội phụ nữ kiêm Phó Ban phát triển xã) đã có nhiều vi phạm trong việc quản lý tài sản, sử dụng tiền sai mục đích, dẫn đến nhiều khoản kinh phí sử dụng không hiệu quả, đã được khắc phục và được UBND xã QM chi trả đúng theo mục đích của các dự án: Chi trả tiền hỗ trợ cho 05 bản số tiền 69.500.000 đồng; trả tiền truy lĩnh Nghị định 108 cho VVQ 6.300.000 đồng; chi trả tiền nhóm liên gia tự quản cho Lương Văn E 8.452.000 đồng; chi trả hỗ trợ đoàn thể xã 10.000.000 đồng. **Nhập quỹ công chuyên dùng số tiền 67.344.000 đồng.** Tổng số: 161.596.000 đồng. UBND xã đã giao cho Ban Phát triển xã chi trả 03 khoản: 4.795.000 đồng do HTT giao nộp, 50.000.000 đồng do Hà Thị T giao nộp; 21.800.000 đồng do Thanh tra thu hồi. Ban Phát triển xã đã chi trả cho các hộ thuộc tiểu dự án nuôi cá lồng bè bản Lôm: 54.795.000 đồng; chi trả tiền do HTT trích lại của 06 tiểu dự án năm 2016 là 21.800.000 đồng.

Đối với các vi phạm nêu trên của Hà Thị T, HVU, H VH, HTT chỉ là vi phạm trong việc quản lý tài chính, không có dấu hiệu của tội phạm hình sự đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý điều động chuyển công tác khác.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT- VKS ngày 23/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo, Hà Thị T về tội: Tội tham ô tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 278 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đề nghị tuyên bố bị cáo; Hà Thị T phạm tội; Tội tham ô tài sản.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 278, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo Hà Thị T mức án từ 5 ( Năm ) năm đến 5 ( Năm ) năm 6 ( Sáu ) tháng tù.

Đề nghị phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng Tiền NHNN Việt Nam .

Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Hà Thị T đã bồi thường số tiền chiếm đoạt là 83.964.000 đồng cho UBND xã QM.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên, tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Thị T về tội. Tội tham ô tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 278 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội tại phiên toà đối với bị cáo Hà Thị T.

Ý kiến bị cáo Hà Thị T nhất trí như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát tại phiên toà, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả giữa bị cáo và nguyên đơn dân sự.

Ý kiến của Nguyên đơn dân sự UBND xã QM do ông LVN là đại diện, Hà Thị T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền chiếm đoạt của xã là 83.964.000 đồng và đã được cơ quan điều tra thu hồi lại toàn bộ số tiền vi phạm trong việc quản lý tài sản, sử dụng tiền sai mục đích. Ban Phát triển xã đã chi trả cho các hộ thuộc tiểu dự án nuôi cá lồng bè bản Lòm: 54.795.000 đồng; chi trả tiền do HTT trích lại của 06 tiểu dự án năm 2016 là 21.800.000 đồng. Nay bị cáo Hà Thị T đã bồi thường cho UBND xã toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường gì thêm UBND xã có trách nhiệm trả số tiền bị cáo mua Tắc nước cho gia đình anh Trịnh Văn S và chị Hà Thị Tt, và ý kiến người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hà Thị T trong thời gian làm kế toán của UBND xã QM, đã lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản được giao quản lý, cụ thể: Tháng 5 năm 2016, Hà Thị T đã lập khống hồ sơ thanh quyết toán tài sản cho UBND xã bằng thủ đoạn thông đồng với nhà cung ứng hàng hóa lập khống một phần hóa đơn mua hàng để chiếm đoạt số tiền 40.874.000 đồng. Tháng 9 năm 2016, Hà Thị T lập khống bảng kê thu chi của Ban phát triển xã, tự ý trích lại tiền của dự án tham ô số tiền của dự án giảm nghèo số tiền 30.105.000 đồng. Tháng 6 năm 2016 Hà Thị T lập khống hồ sơ mua bán tài sản, rút tiền từ ngân sách xã chiếm đoạt số tiền 12.985.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Hà Thị T chiếm đoạt của UBND xã Q M là 83.964.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại

cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận Hà Thị T phạm tội; Tội tham ô tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 ngày Bộ luật Hình sự năm 2018 có hiệu lực thi hành cần vận dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Bị cáo Hà Thị T vi phạm điểm c khoản 2 Điều 278 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát nhân huyện Vân Hồ là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 2 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a) ...

b) .....

c) Phạm tội nhiều lần

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hà Thị T lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản của Nhà nước tham nhũng nghiêm trọng, bị cáo xâm phạm sở hữu của Nhà nước và hoạt động đúng đắn của tổ chức trong lĩnh vực quản lý tài chính gây thiệt hại nghiêm trọng tài sản của Nhà nước và tổ chức làm thoái hóa một số bộ phận có trách nhiệm quản lý tài chính gây bất bình phản nộ trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội. Bị cáo nhiều lần phạm tội, cần vận dụng điểm c khoản 2 Điều 278 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức án phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm đối với bị cáo.

[3]. Xét nhân thân bị cáo Hà Thị T nhân thân là phụ nữ, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ trách nhiệm quản lý tài sản Nhà nước giao nhưng cố tình phạm tội rất nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt tài sản và số tiền vi phạm trong lĩnh vực quản lý tài chính cho UBND xã Q M. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nhân thân bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ, gia đình bị cáo có nhiều thành tích trong lao động và kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ đề nghị phạt tù bị cáo từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, ý kiến của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ đúng pháp luật. Nay Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hà Thị T có nhiều tình tiết giảm nhẹ xét thấy cần áp dụng quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật Hình sự vận dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo Hà Thị T ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm

minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và công tác phòng chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Hà Thị T đang tại ngoại, thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày vào trại để chấp hành án.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Hà Thị T còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 278 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khả năng thi hành hình phạt bổ sung cần miễn giảm cho bị cáo phần nào. Vận dụng khoản 2,3 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Đối với HVU mặc dù biết việc lập hồ sơ không, tuy nhiên U không hưởng lợi từ việc lập khống hồ sơ, không biết việc T chiếm đoạt tiền, không có ý thức để chiếm đoạt cá nhân nhưng có hành vi Cố ý làm trái quy định của nhà nước trong quản lý kinh tế. Hành vi của HVU làm thất thoát số tiền (dưới 100.000.000 đồng) chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Cố ý làm trái quy định của nhà nước trong quản lý kinh tế.

Đối với hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT của ĐT H và NML không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã đề nghị Chi cục thuế huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử lý vi phạm hành chính về quản lý thuế.

[7]. Về vấn đề dân sự trong vụ án; Số tiền bị cáo chiếm đoạt của UBND xã đã được bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục đầy đủ. Nay UBND xã QM không đề nghị yêu cầu bồi thường gì thêm cần chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo và nguyên đơn dân sự. Vận dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 585, 589 Bộ luật dân sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Thị T, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 278, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, khoản 1 Điều 42, khoản 2, khoản 3 Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Hà Thị T phạm tội: Tội tham ô tài sản.

Xử phạt bị cáo Hà Thị T 5 ( Năm ) năm tù, thời hạn chấp hành thi hành hình phạt tù được tính từ ngày vào trại để chấp hành án.

Phạt tiền bị cáo Hà Thị T 5.000.000đồng ( Năm triệu đồng ) tiền NHNN Việt Nam.

3. Chấp nhận bị cáo Hà Thị T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền đã chiếm đoạt cho UBND xã QM là 83.964.000 đồng.

4. Kiến nghị cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với HVƯ về hành vi Cố ý làm trái quy định của nhà nước trong quản lý kinh tế .

5. Về án phí. Bị cáo Hà Thị T phải nộp án phí hình sự là 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Hà Thị T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Báo cho nguyên đơn dân sự UBND xã QM, huyện Vân Hồ do ông LVN chủ tịch UBND xã là đại diện biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về phần bồi thường thiệt hại.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; NDDS, NCQLNV, LQ;
- Sở Tư pháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**Đỗ Tuấn Long**

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Bị hại, Đ DHPBH;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; UBND xã nơi cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Tuấn Long**